

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT
TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ
Son Ha Development of
Renewable Energy Joint Stock
Company**

Số/No: 18/2026/CBTT-SHE

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Hanoi, April 17, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI
Information disclosure**

**Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange**

1. Tên đơn vị : Công ty Cổ phần Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà
Organization name: Son Ha Development of Renewable Energy Joint Stock Company
2. Mã chứng khoán: SHE
Stock code/ Broker code: SHE
3. Stock Exchange : HNX
4. Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, cụm công nghiệp Thị trấn Phùng, Xã Đan Phượng, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
Address: Lot D, Phung Town Industrial Cluster, Dan Phuong Commune, Hanoi City, Vietnam.
5. Điện thoại: 84-24-62656566
Phone: 84-24-62656566
6. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trịnh Thị Kim Anh – Kế toán trưởng.
Person in charge of information disclosure: Trinh Thi Kim Anh - Chief accountant.
7. Loại thông tin công bố: 24 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ
8. Type: 24h Abnormal Upon request Periodic
9. Nội dung thông tin công bố (*):
Content:

Công ty Cổ phần Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà công bố thông tin:

Son Ha Development of Renewable Energy Joint Stock Company announces information:

Điều lệ Công ty Cổ phần Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà, thay đổi lần thứ 1 năm 2026, ngày 15/04/2026.

Charter of Son Ha Development of Renewable Energy Joint Stock Company. First Amendment in 2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn www.thaiduongnang.com.vn.

This information was disclosed on the Company's official website on April 17, 2026 at the following link:www.thaiduongnang.com.vn.

ĐIỀU LỆ

CHARTER

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ
SON HA DEVELOPMENT OF RENEWABLE ENERGY JOINT
STOCK COMPANY**

(Sửa đổi lần thứ 01 năm 2026)

(First Amendment in 2026)

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

Hanoi, April 15, 2026

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU	8
<i>PREAMBLE</i>	
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	8
<i>DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER</i>	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	8
<i>Article 1. Interpretation of term</i>	
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	10
<i>NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</i>	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	10
<i>Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company</i>	
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	12
<i>Article 3. Legal representative of the Company</i>	
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	12
<i>OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY</i>	
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	12
<i>Article 4. Operational objectives of the Company</i>	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	16
<i>Article 5. Business scope and operations of the Company</i>	
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	17
<i>CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS</i>	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	17
<i>Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders</i>	
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	18
<i>Article 7. Share certificates</i>	
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	19

	<i>Article 8. Other securities certificates</i>	
	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	19
	<i>Article 9. Transfer of shares</i>	
	Điều 10. Thu hồi cổ phần	20
	<i>Article 10. Recovery of shares</i>	
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	21
	<i>ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION</i>	
	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	21
	<i>Article 11. Organizational structure, governance and supervision</i>	
VI.	CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	21
	<i>SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</i>	
	Điều 12. Quyền của cổ đông	21
	<i>Article 12. Rights of shareholders</i>	
	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	25
	<i>Article 13. Obligations of shareholders</i>	
	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	27
	<i>Article 14. General Meeting of Shareholders</i>	
	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	29
	<i>Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	
	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	33
	<i>Article 16. Authorization to attend meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	
	Điều 17. Thay đổi các quyền	35
	<i>Article 17. Changes to rights</i>	
	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	36
	<i>Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	
	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	39
	<i>Article 19. Conditions for conducting meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	
	Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	40
	<i>Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	
	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	44

	<i>Article 21. Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	
	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	45
	<i>Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	
	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	49
	<i>Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	
	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	51
	<i>Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	51
	<i>BOARD OF DIRECTORS</i>	
	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	51
	<i>Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors</i>	
	Điều 26. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	53
	<i>Article 26. Method of election of members of the Board of Directors</i>	
	Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	54
	<i>Article 27. Composition and term of office of members of the Board of Directors</i>	
	Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	55
	<i>Article 28. Rights and obligations of the Board of Directors</i>	
	Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	58
	<i>Article 29. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors</i>	
	Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị	60
	<i>Article 30. Chairman of the Board of Directors</i>	
	Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	61
	<i>Article 31. Meetings of the Board of Directors</i>	
	Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	64
	<i>Article 32. Committees under the Board of Directors</i>	
	Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty	65
	<i>Article 33. Person in charge of corporate governance</i>	
VIII.	GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	66
	<i>DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES</i>	

Điều 34.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	67
	<i>Article 34. Organization of the management apparatus</i>	
Điều 35.	Người điều hành Công ty.....	67
	<i>Article 35. Executives of the Company</i>	
Điều 36.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	68
	<i>Article 36. Appointment, dismissal, duties and powers of the Director</i>	
IX.	BAN KIỂM SOÁT	69
	<i>BOARD OF SUPERVISION</i>	
Điều 37.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	69
	<i>Article 37. Nomination and self-nomination of members of the Board of Supervision</i>	
Điều 38.	Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát.....	70
	<i>Article 38. Method of election of members of the Board of Supervision</i>	
Điều 39.	Thành phần Ban kiểm soát.....	70
	<i>Article 39. Composition of the Board of Supervision</i>	
Điều 40.	Trưởng Ban kiểm soát.....	72
	<i>Article 40. Head of the Board of Supervision</i>	
Điều 41.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	72
	<i>Article 41. Rights and obligations of the Board of Supervision</i>	
Điều 42.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	74
	<i>Article 42. Meetings of the Board of Supervision</i>	
Điều 43.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	74
	<i>Article 43. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervision</i>	
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	75
	<i>RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISION, THE DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES</i>	
Điều 44.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	76
	<i>Article 44. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest</i>	
Điều 45.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	78
	<i>Article 45. Liability for damages and compensation</i>	
XI.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	79

	<i>RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY</i>	
	Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	79
	<i>Article 46. Right to inspect books and records</i>	
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	80
	<i>EMPLOYEES AND TRADE UNION</i>	
	Điều 47. Công nhân viên và công đoàn.....	80
	<i>Article 47. Employees and trade union</i>	
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	81
	<i>DISTRIBUTION OF PROFITS</i>	
	Điều 48. Phân phối lợi nhuận	81
	<i>Article 48. Distribution of profits</i>	
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	82
	<i>BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM</i>	
	Điều 49. Tài khoản ngân hàng	82
	<i>Article 49. Bank accounts</i>	
	Điều 50. Năm tài chính.....	82
	<i>Article 50. Fiscal year</i>	
	Điều 51. Chế độ kế toán	83
	<i>Article 51. Accounting system</i>	
XV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	83
	<i>FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES</i>	
	Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	83
	<i>Article 52. Annual, semi-annual and quarterly financial statements</i>	
	Điều 53. Báo cáo thường niên	84
	<i>Article 53. Annual report</i>	
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY	84
	<i>AUDIT OF THE COMPANY</i>	
	Điều 54. Kiểm toán.....	84
	<i>Article 54. Audit</i>	
XVII.	DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	85
	<i>SEAL OF THE ENTERPRISE</i>	

Điều 55.	Dấu của doanh nghiệp.....	85
	<i>Article 55. Seal of the enterprise</i>	
XVIII.	GIẢI THỂ CÔNG TY	85
	<i>DISSOLUTION OF THE COMPANY</i>	
Điều 56.	Giải thể công ty.....	85
	<i>Article 56. Dissolution of the Company</i>	
Điều 57.	Giãn hạn hoạt động.....	86
	<i>Article 57. Extension of operation</i>	
Điều 58.	Thanh lý	86
	<i>Article 58. Liquidation</i>	
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	88
	<i>SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES</i>	
Điều 59.	Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	88
	<i>Article 59. Settlement of internal disputes</i>	
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	89
	<i>SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER</i>	
Điều 60.	Điều lệ công ty.....	89
	<i>Article 60. Company Charter</i>	
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC.....	89
	<i>EFFECTIVE DATE</i>	
Điều 61.	Ngày hiệu lực.....	89
	<i>Article 61. Effective date</i>	
PHỤ LỤC 01		91
	<i>APPENDIX 01</i>	

PHẦN MỞ ĐẦU

PREAMBLE

Điều lệ này của Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà (sau đây gọi là “**Công ty**”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty - một công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

*This Charter of Son Ha Development of Renewable Energy Joint Stock Company (hereinafter referred to as the “**Company**”) constitutes the legal basis for all operations of the Company, a joint stock company established and operating in accordance with the Law on Enterprises. This Charter, the regulations of the Company, and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, if duly adopted in compliance with relevant laws, shall be the binding rules and regulations governing the conduct of the Company’s business activities.*

Điều lệ này thông qua theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ/SHE của Đại hội đồng cổ đông (Theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản lần 2 năm 2025) ngày 11 tháng 11 năm 2025. Và văn bản đính chính kèm theo.

This Charter is adopted pursuant to Resolution No. 06/2025/NQ-DHDCD/SHE of the General Meeting of Shareholders (in the form of the second written opinion collection in 2025) dated November 11, 2025, together with the attached correction document.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of terms

1. Trong Điều lệ này, trừ khi ngữ cảnh bắt buộc phải hiểu khác đi, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Charter, unless the context otherwise requires, the following terms shall have the meanings set out below:

- a. “**Vốn điều lệ**” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

*“**Charter Capital**” means the total par value of shares sold or subscribed for purchase upon the establishment of the joint stock company and as provided in Article 6 of this Charter;*

- b. “**Vốn có quyền biểu quyết**” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

“Voting Capital” means share capital under which the holder has the right to vote on matters falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

- c. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

“Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

- d. **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

“Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

- e. **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

“Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam;

- f. **“Ngày thành lập”** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

“Date of Establishment” means the date on which the Company is first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent documents);

- g. **“Người điều hành doanh nghiệp”** là Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;

“Executive Officer” means the Director, Deputy Directors, Chief Accountant, and other executives as prescribed in the Company’s Charter;

- h. **“Người quản lý doanh nghiệp”** là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;

“Manager” means a manager of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director, Deputy Directors, the Chief Accountant, and other individuals holding managerial positions as prescribed in the Company’s Charter;

- i. **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

“Related Person” means an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

- j. **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty;

“Shareholder” means an individual or organization owning at least one (01) share of the Company;

k. “**Cổ đông sáng lập**” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;

“Founding Shareholder” means a shareholder owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the Company;

l. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

“Major Shareholder” means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

m. “**Thời hạn hoạt động**” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

“Term of Operation” means the operating duration of the Company as prescribed in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;

n. “**Sở giao dịch chứng khoán**” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

“Stock Exchange” means the Vietnam Exchange.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

In this Charter, references to one or more provisions or other documents shall include any amendments, supplements, or replacement documents thereto.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không làm ảnh hưởng khác đi tới các nội dung được quy định trong Điều lệ này.

The headings (Sections and Articles of this Charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the interpretation of the provisions of this Charter.

II. **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company

1. Tên Công ty

Company name

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ**
Company name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **SON HA DEVELOPMENT OF RENEWABLE ENERGY JOINT STOCK COMPANY**
Company name in foreign language: SON HA DEVELOPMENT OF RENEWABLE ENERGY JOINT STOCK COMPANY
 - Tên Công ty viết tắt: **SON HA DRE.,JSC**
Abbreviated name of the Company: SON HA DRE.,JSC
2. Công ty là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the prevailing laws of Vietnam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
Registered head office of the Company:
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, Cụm Công nghiệp Thị Trấn Phùng, xã Đan Phượng, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
Head office address: Lot D, Phung Town Industrial Cluster, Dan Phuong Commune, Hanoi City, Vietnam.
 - Điện thoại: 0246.2656566
Telephone: 0246.2656566
 - Fax: 0243.2656568
 - Website: <http://thaiduongnang.com.vn/>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
The Company may establish branches and representative offices in business areas to achieve the Company's operational objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 56 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.
Unless the Company terminates its operation prior to the time limit prescribed in Clause 2, Article 56 or extends its operation in accordance with Article 57 of this Charter, the term of operation of the Company shall be indefinite from the date of establishment.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**Article 3. Legal representative of the Company**

1. Công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty.

The Company has 01 (one) legal representative, who is the Director of the Company.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

The rights and obligations of the legal representative are prescribed in the Law on Enterprises, the Law on Securities, and this Charter.

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY****Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty****Article 4. Operational objectives of the Company**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Business lines of the Company

Stt No.	Tên ngành, nghề kinh doanh Business lines	Mã ngành, nghề kinh doanh Business code
1	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật) <i>(For conditional business lines, the enterprise shall only operate when all conditions prescribed by law are fully satisfied)</i>	
2	Sản xuất điện <i>Electricity generation</i> Chi tiết: - Điện gió - Điện mặt trời <i>Details: - Wind power - Solar power</i>	3511
3	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển <i>Manufacture of measuring, testing, navigating and control equipment</i> Chi tiết: Sản xuất các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch <i>Details: Manufacture of new energy, renewable energy and clean energy equipment</i>	2651 (Chính/Primary)
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Wholesale of other machinery, equipment and spare parts</i>	4659

	<p>Chi tiết: Kinh doanh, khai thác các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) <i>Details: Trading in and operation of new energy, renewable energy and clean energy equipment (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights)</i></p>	
5	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components</i></p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, máy móc phục vụ ngành năng lượng mới, điện, thông tin liên lạc, viễn thông và các ngành công nghiệp khác (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) <i>Details: Trading in materials, equipment and machinery serving new energy, electricity, communications, telecommunications and other industries (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights)</i></p>	4652
6	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Architectural activities and related technical consultancy</i></p>	7110
	<p>Chi tiết: - Khảo sát các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường - Tư vấn khảo sát, thiết kế các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường <i>Details: - Survey of energy works using new energy, clean energy, renewable energy, telecommunications systems, communication systems, and waste treatment and environmental protection works - Consultancy on survey and design of energy-saving, energy-efficient, clean energy, renewable energy, and environmental protection works</i></p>	
7	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Other remaining business support service activities not elsewhere classified</i></p>	8299

	<p>Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị, các công trình sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; các công trình điện, thông tin liên lạc và viễn thông (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</p> <p><i>Details: Warranty and maintenance services for equipment and works using new energy, clean energy and renewable energy; electricity, communications and telecommunications works (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights)</i></p>	
	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified</i></p>	7490
8	<p>Chi tiết: - Tư vấn chuyên gia công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường - Dịch vụ theo dõi và kiểm soát tiêu dùng năng lượng</p> <p><i>Details: - Consultancy on transfer of new energy, renewable energy and environmental protection technologies - Services for monitoring and controlling energy consumption</i></p>	
	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Other education not elsewhere classified</i></p>	
9	<p>Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện về công nghệ tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và về quản lý, vận hành các hệ thống thiết bị năng lượng mới</p> <p><i>Details: Education and training on energy-saving technology, energy efficiency, clean energy, renewable energy, environmental protection, and management and operation of new energy equipment systems</i></p>	8559
10	<p>Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)</p> <p><i>Manufacture of engines and turbines (except aircraft, motor vehicle, motorcycle and motorbike engines)</i></p>	2811
11	<p>Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác</p> <p><i>Manufacture of motor vehicles and other motor vehicles</i></p>	2910
12	<p>Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc</p> <p><i>Manufacture of bodies for motor vehicles and other motor vehicles; trailers and semi-trailers</i></p>	2920
13	<p>Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác</p> <p><i>Manufacture of parts and accessories for motor vehicles and other motor vehicles</i></p>	2930
14	<p>Sản xuất mô tô, xe máy</p> <p><i>Manufacture of motorcycles and motorbikes</i></p>	3091

15	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật <i>Manufacture of bicycles and vehicles for disabled persons</i>	3092
16	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài) <i>Manufacture of other transport equipment not elsewhere classified</i> (Excluding inspection/testing services and issuance of Certificates for means of transport falling within the list of business lines not yet open to market access for foreign investors)	3099
17	Sản xuất pin và ắc quy <i>Manufacture of batteries and accumulators</i>	2720
18	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) <i>Wholesale of motor vehicles and other motor vehicles</i> (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights)	4511
19	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) <i>Retail sale of passenger cars (with up to 9 seats)</i>	4512
20	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác <i>Agents for motor vehicles and other motor vehicles</i>	4513
	(Trừ đấu giá) <i>(Excluding auction services)</i>	
21	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác <i>Maintenance and repair of motor vehicles and other motor vehicles</i>	4520
22	Bán mô tô, xe máy <i>Sale of motorcycles and motorbikes</i>	4541
	(Trừ đấu giá) <i>(Excluding auction services)</i>	
23	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage</i>	5210
24	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Agency, brokerage and auction of goods</i>	4610
	Chi tiết: Đại lý kinh doanh các sản phẩm kim khí (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) <i>Details: Agency business for hardware products</i>	

	<i>(Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights)</i>	
25	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering works</i></p> <p>Chi tiết: - Lắp đặt, xây dựng các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường - Đầu tư các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường <i>Details: - Installation and construction of energy works using new energy, clean energy, renewable energy, telecommunications systems, communication systems, and waste treatment and environmental protection works - Investment in energy-saving, energy-efficient, clean energy, renewable energy, and environmental protection works</i></p>	4299

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất thương mại và các dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các Cổ đông, tạo công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện tốt nhất chính sách của Nhà nước; tăng lợi nhuận, lợi tức cho cổ đông đồng thời tái đầu tư để phát triển bền vững.

Objectives of the Company: to continuously develop production, trading and service activities in its business sectors in order to achieve the best economic efficiency for the Shareholders, create employment for employees, and best implement the policies of the State; to increase profits and dividends for shareholders while reinvesting for sustainable development.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Business scope and operations of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

The Company is permitted to carry out business activities in the business lines provided in this Charter which have been registered, for which any changes to registration contents have been notified to the business registration authority, and which have been published on the National Enterprise Registration Portal. Where the Company conducts business in conditional investment and business lines, the Company must fully satisfy the business conditions as prescribed by law.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là 650.039.190.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi tỷ không trăm ba mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng./.*)

The charter capital of the Company is VND 650.039.190.000 (In words: Six hundred fifty billion thirty-nine million one hundred ninety thousand dong./.)

2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 65.003.919 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The total charter capital of the Company is divided into 65.003.919 shares with a par value of VND 10.000/share. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

All shares of the Company as of the date of adoption of this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue other classes of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Tên, địa chỉ, quốc tịch, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

The names, addresses, nationalities, number of shares, and other information relating to the founding shareholders in accordance with the Law on Enterprises are set out in Appendix 01 attached hereto. This Appendix forms an integral part of this Charter.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Ordinary shares must be offered first to existing shareholders in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by

the General Meeting of Shareholders; shares not subscribed for in full by shareholders shall be decided upon by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms no more favorable than those offered to the existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và pháp luật khác có liên quan.

The Company may repurchase shares issued by itself in the manner prescribed in this Charter and by applicable law. Shares repurchased by the Company shall be treasury shares, and the Board of Directors may re-offer such shares in a manner consistent with this Charter, the Law on Securities, and other relevant laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of securities upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company shall be granted share certificates corresponding to the number and class of shares they own.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

A share is a type of security certifying the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate must contain all contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within 07 (seven) working days from the date of submission of a complete dossier requesting transfer of share ownership in accordance with the Company's

regulations, or within 02 (two) months from the date of full payment for the purchased shares in accordance with the Company's share issuance plan (or within another period as provided in the issuance terms), the holder of such shares shall be granted a share certificate. The holder of shares shall not be required to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon such shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
Information on the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

An undertaking to bear responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares may be freely transferred unless otherwise provided in this Charter or by law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares not fully paid for may not be transferred or enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued for share capital increase from owners' equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Article 10. Recovery of shares

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

In the event that a shareholder fails to fully and punctually pay the amount payable for subscribed shares, the Board of Directors shall notify and has the right to require such shareholder to pay the outstanding amount and to be liable corresponding to the total par value of the shares subscribed for with respect to the financial obligations of the Company arising from such failure to make full payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The aforesaid payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 (seven) days from the date of dispatch of the notice), the place of payment, and must clearly state that, if payment is not made as required, the unpaid shares shall be subject to recovery.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Directors has the right to recover shares not fully and punctually paid for in the event that the requirements set out in the above notice are not complied with.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Recovered shares shall be deemed shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly, or authorize others to, sell or reallocate such shares on such terms and in such manner as the Board of Directors deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi

theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

A shareholder holding recovered shares must forfeit shareholder status in respect of such shares, but shall still remain liable corresponding to the total par value of the shares subscribed for with respect to the financial obligations of the Company arising at the time of recovery, pursuant to the decision of the Board of Directors, from the date of recovery until the date payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on compulsory payment of the entire value of the shares at the time of recovery.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

The notice of recovery shall be sent to the holder of the recovered shares prior to the time of recovery. The recovery shall remain valid even in the event of any error or negligence in sending the notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational structure, governance and supervision

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The organizational structure for management, governance and supervision of the Company comprises:

1. Đại hội đồng cổ đông.

The General Meeting of Shareholders.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Phòng kiểm toán nội bộ

The Board of Directors, the Board of Supervision, and the Internal Audit Department

3. Giám đốc.

The Director.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Ordinary shareholders shall have the following rights:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative or by other means as provided by this Charter and law. Each ordinary share shall carry one vote;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
To be given priority to subscribe for new shares in proportion to each shareholder's holding of ordinary shares in the Company;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
To freely transfer their shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
To review, inspect and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; and to request correction of their inaccurate information;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
To review, inspect, extract or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding in the Company;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
To require the Company to repurchase shares in the cases provided for in Article 132 of the Law on Enterprises;

- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- To be treated equally. Each share of the same class shall confer equal rights, obligations and interests upon its holder. Where the Company has different classes of preference shares, the rights and obligations attached to such classes of preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- To have full access to periodic information and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with law;*
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- To have their lawful rights and interests protected; and to request suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;*
- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- Other rights as provided by law and this Charter.*
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- A shareholder or group of shareholders holding 5% (five percent) or more of the total number of ordinary shares shall have the following rights:*
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;*
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- To review, inspect and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervision, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the trade secrets and business secrets of the Company;*

- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

To request the Board of Supervision to inspect each specific issue relating to the management and operation of the Company where deemed necessary. Such request must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and number of legal papers of the individual shareholder in the case of an individual shareholder; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, and head office address in the case of an organizational shareholder; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the whole shareholder group and the ownership ratio in the total number of shares of the Company; the issue to be inspected and the purpose of inspection;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

To recommend matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such recommendation must be made in writing and sent to the Company no later than 03 (three) working days before the opening date. The recommendation must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by such shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda;

- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as provided by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

A shareholder or group of shareholders holding 05% (five percent) or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate persons to the Board of Directors and the Board of Supervision. The nomination of persons to the Board of Directors and the Board of Supervision shall be carried out as follows:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders forming a group to nominate persons to the Board of Directors and the Board of Supervision must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervision, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall be entitled to nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the Board of Directors and the Board of Supervision. If the number of candidates nominated by such shareholder or group of shareholders is fewer than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervision and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
To pay in full and on time for the number of shares subscribed for.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Not to withdraw the contributed capital represented by ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or another person. Where a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and the relevant interested persons in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the value of the shares withdrawn and for any damage caused.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

To comply with the Charter of the Company and the Internal Governance Regulations of the Company.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Charter of the Company and law; to use the information provided only for the exercise and protection of their lawful rights and interests; and to refrain from disseminating, copying or sending the information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting directly at the meeting;

- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic means;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Sending voting ballots to the meeting by mail, fax or email.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to commit any of the following acts:

- a. Vi phạm pháp luật;

Violating the law;

- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conducting business and other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Paying debts not yet due in advance of financial risks to the Company.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

To fulfill other obligations as prescribed by applicable law.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once a year and within 04 (four) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided in this Charter, the Board of Directors may decide to extend the time for holding the annual General Meeting of Shareholders where necessary, but such extension shall not exceed 06 (six) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide matters in accordance with law and this Charter, in particular approving the audited annual financial statements. Where the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions; adverse audit opinions or

a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that performed the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representative of the approved auditing organization shall be responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The number of remaining members of the Board of Directors or the Board of Supervision is fewer than the minimum number prescribed by law;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

Upon the request of a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request for convening a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and bearing the full signatures of the relevant shareholders, or the request document may be made in several counterparts and contain the full signatures of the relevant shareholders;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

Upon the request of the Board of Supervision;

- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as provided by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 (thirty) days from the date on which the number of remaining members of the Board

of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Board of Supervision falls to the level specified in Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the request specified in Points c and d, Clause 3 of this Article;

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

If the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders as provided in Point a, Clause 4 of this Article, then within the following 30 (thirty) days, the Board of Supervision shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu Người đại diện theo pháp luật của Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

If the Board of Supervision fails to convene a General Meeting of Shareholders as provided in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the legal representative of the Company to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises. In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and adopting decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such costs shall not include the expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses;

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
To approve the development orientation of the Company;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; and to decide on the annual dividend rate for each class of shares;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
To elect, dismiss and remove members of the Board of Directors and members of the Board of Supervision;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To decide on investment in or sale of assets with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
To decide on amendments and supplements to the Company Charter;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
To approve the annual financial statements;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
To decide on the repurchase of more than 10% (ten percent) of the total sold shares of each class;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
To consider and handle violations committed by members of the Board of Directors or members of the Board of Supervision causing damage to the Company and its shareholders;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

To decide on the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervision;

- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

To approve the Internal Corporate Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors and the Board of Supervision;

- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to conduct the audit of the Company's operations; and to dismiss the approved auditor when deemed necessary;

- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations as provided by law.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

The annual business plan of the Company;

- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

The audited annual financial statements;

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

The report of the Board of Directors on governance and the operational results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors; independent members of the Board of Directors shall be responsible for reporting at the annual General Meeting of Shareholders in accordance with Article 284 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

The report of the Board of Supervision on the business results of the Company and the operational results of the Board of Directors and the Director;

- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

The self-assessment report on the performance of the Board of Supervision and its members;

- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

The dividend rate for each share of each class;

- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

The number of members of the Board of Directors and the Board of Supervision;

- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

The election, dismissal and removal of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervision;

- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

To decide on the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervision;

- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

To approve the list of approved auditing firms; and to decide on the approved auditing firm to inspect the Company's activities when deemed necessary;

- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

Amendments and supplements to the Company Charter;

- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 (ba) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

The class of shares and the number of new shares to be issued for each class of shares, and the transfer of shares by founding shareholders within the first 03 (three) years from the date of establishment;

- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

The division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;

- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of a liquidator;

- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

To decide on investment in or sale of assets with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

- p. Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
To decide on the repurchase of more than 10% (ten percent) of the total sold shares of each class;

- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

The Company's execution of contracts and transactions with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;

- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

To approve the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

To approve the Internal Corporate Governance Regulations, the Operating Regulations of the Board of Directors, and the Operating Regulations of the Board of Supervision;

- t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other matters as provided by law and this Charter.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

A shareholder or the authorized representative of an organizational shareholder may attend the meeting in person, authorize one or more other individuals or

organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization of an individual or organization to represent a shareholder at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The letter of authorization must be made in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the contents of authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized attendee of the General Meeting of Shareholders must submit the letter of authorization upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the attendee must additionally present the original letter of authorization of the shareholder or the authorized representative of the organizational shareholder (if not previously registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

The voting ballot of an authorized attendee within the scope of authorization shall remain valid upon the occurrence of one of the following events, except where:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing person has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;

- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizing person has revoked the appointment of authorization;

- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing person has revoked the authority of the person carrying out the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision shall not apply if the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the reconvened meeting.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Changes to rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Any amendment to or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall take effect when approved by shareholders representing 65% (sixty-five percent) or more of the total voting votes of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders on contents that adversely alter the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall only be adopted if approved by shareholders attending the meeting and holding 75% (seventy-five percent) or more of the total number of preference shares of that class, or by shareholders holding 75% (seventy-five percent) or more of the total number of preference shares of that class in the case where the resolution is adopted by written opinion collection.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

The holding of a meeting of shareholders owning a class of preference shares to approve the above change of rights shall only be valid when attended by at least 02 (two) shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 (one-third) of the total par value of the issued shares of that class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the following 30 (thirty) days, and the holders of shares of that class who are present in person or through authorized

representatives shall be deemed sufficient in number regardless of the number of persons and shares represented. At such meetings of shareholders holding the above preference shares, the holders of shares of that class present in person or through representatives may request secret ballot voting. Each share of the same class shall carry equal voting rights at the aforesaid meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented similarly in accordance with Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise provided in the share issuance terms, the special rights attached to classes of shares having preferential rights with respect to some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

To prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no more than 10 (ten) days before the date

of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 (twenty) days before the final registration date;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
To prepare the agenda and contents of the meeting;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
To prepare documents for the meeting;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
To prepare draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
To determine the time and venue of the meeting;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
To notify and send the notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
Other tasks serving the meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' contact addresses, and simultaneously disclosed on the Company's website and on the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the notice of invitation to all shareholders in the List of shareholders entitled to attend the meeting no later than 21 (twenty-one) days before the opening date of the meeting (counted from the date on which the notice is

duly sent or dispatched). The meeting agenda and documents relating to the matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. Where such documents are not enclosed with the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders, the notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders may access them, including:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
The meeting agenda and documents used at the meeting;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
The list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or members of the Board of Supervision;
 - c. Phiếu biểu quyết;
Voting ballots;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Draft resolutions for each matter in the meeting agenda.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- A shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than 03 (three) working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by such shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda.*
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- The person convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to reject the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:*
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% (năm phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% (five percent) of the ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as provided by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except in the case specified in Clause 5 of this Article; such proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for conducting meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent 51% (fifty-one percent) or more of the total voting votes.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

If the first meeting does not satisfy the conditions for being conducted as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting must be sent within 30 (thirty) days from the intended date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent 33% (thirty-three percent) or more of the total voting votes.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

If the second meeting does not satisfy the conditions for being conducted as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 (twenty) days from the intended date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting votes of the attending shareholders.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and continue such registration until all attending shareholders entitled to attend the meeting have completed registration, in the following order:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

Upon registering shareholders, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative having voting rights a voting card stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, and abstention. At the meeting, cards voting in favor of a resolution shall be collected first, cards voting against the resolution shall be collected thereafter, and finally the total number of votes in favor or against shall be counted to determine the outcome. The vote-counting result shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting as proposed by the Chairperson of the meeting. The number of members of

the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa cuộc họp không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

A attendee arriving after the meeting has commenced shall have the right to register immediately and thereafter to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson of the meeting shall not be obliged to suspend the meeting for late-arriving shareholders to register, and the validity of the matters voted on prior thereto shall remain unchanged.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký cuộc họp và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the Chairperson, the secretary of the meeting, and the vote-counting committee shall be conducted as follows:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairman of the Board of Directors shall act as Chairperson, or may authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson of the meeting of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves to act as Chairperson of the meeting according to the majority rule. If no Chairperson can be elected, the Head of the Board of Supervision shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect the Chairperson of the meeting from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

Except for the case specified in Point a of this Clause, the person signing the convocation of the General Meeting of Shareholders shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect the Chairperson of the meeting, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;

- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The Chairperson shall appoint one or more persons as secretaries of the meeting;

- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee as proposed by the Chairperson of the meeting.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated for each matter in the meeting agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The Chairperson of the meeting shall have the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the meeting of the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arranging seats at the venue of the General Meeting of Shareholders;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensuring safety for all persons present at the meeting venue;

- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Facilitating shareholders to attend (or continue attending) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have full authority to change the above measures and apply all necessary measures. Applied measures may include issuance of entry passes or use of other selection methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, and abstention. The vote-counting result shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

A shareholder or authorized attendee arriving after the commencement of the meeting may still register and shall have the right to participate in voting immediately after registration; in such case, the validity of the matters voted on before that time shall remain unchanged.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The person convening the meeting or the Chairperson of the meeting of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

To require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

To request the competent authority to maintain order at the meeting; and to expel from the General Meeting of Shareholders those persons who fail to comply with the Chairperson's authority to conduct the meeting, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The Chairperson shall have the right to postpone a meeting of the General Meeting of Shareholders for which the required number of registered attendees is present for a maximum period of 03 (three) working days from the intended opening date of the meeting, and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;

- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss and vote;

- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

There are attendees who obstruct or disturb order, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

If the Chairperson postpones or suspends the meeting of the General Meeting of Shareholders contrary to Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at that meeting shall remain valid and enforceable.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders may attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

A resolution on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 65% (sixty-five percent) or more of the total voting votes of all attending shareholders, except for the cases provided for in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

The class of shares and the total number of shares of each class;

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Changes to business lines and sectors;

- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Changes to the management organizational structure of the Company;

- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ này quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

Investment projects or sale of assets with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except where this Charter provides for another ratio or value;

- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Reorganization or dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding 51% (fifty-one percent) or more of the total voting votes of all attending shareholders, except for the cases provided for in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by 100% (one hundred percent) of the total voting shares shall be lawful and valid even where the order and procedures for convening the meeting and adopting such resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất kỳ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020.

The Board of Directors shall have the right to collect written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the interests of the Company, including the matters specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises 2020.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Directors must prepare the opinion collection forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders entitled to vote no later than 10 (ten) days before the deadline for returning the opinion collection forms. The requirements and method of sending the opinion collection forms and attached documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The opinion collection form must contain the following principal contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, address of the head office, and enterprise code;

- b. Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of the opinion collection;

- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, and number of legal papers of the individual in the case of an individual shareholder; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, and address of the head office in the case of an organizational shareholder; or full name, contact address, nationality, and number of legal papers of the individual in the case of the representative of an organizational shareholder; the number of shares of each class and the number of voting votes of the shareholder;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Matters for which opinions are sought for adoption of a decision;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options including approval, disapproval, and abstention for each matter on which opinions are sought;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Deadline for returning the completed opinion collection forms to the Company;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
Shareholders may send the completed opinion collection forms to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following provisions:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
In the case of sending by mail, the completed opinion collection form must bear the signature of the shareholder being an individual, or of the authorized representative or legal representative of the shareholder being an organization. The opinion collection form sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one shall have the right to open it before the vote counting;
- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
In the case of sending by fax or email, the opinion collection form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
Opinion collection forms sent to the Company after the deadline specified in the form, or opened in the case of mailing, or disclosed in the case of fax or email, shall be invalid. Opinion collection forms not returned shall be deemed as not participating in voting.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The Board of Directors shall count the votes and prepare the vote-counting minutes under the supervision of the Board of Supervision or shareholders not holding

managerial positions in the Company. The vote-counting minutes must contain the following principal contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise code;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and matters on which opinions are sought for adoption of the resolution;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders and total voting votes participating in the voting, specifying the number of valid votes and invalid votes and the method of submission of voting ballots, together with an appendix containing the list of voting shareholders;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Total number of votes in favor, against, and abstentions for each matter;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters adopted and the corresponding approval ratios;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter, and the vote-counting supervisor.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote-counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes; and shall be jointly liable for damages arising from decisions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote-counting minutes and the resolution must be sent to shareholders within 15 (fifteen) days from the completion of the vote counting. Sending the vote-counting minutes and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 (twenty-four) hours from the completion of the vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The completed opinion collection forms, the vote-counting minutes, the adopted resolution, and the related documents attached to the opinion collection forms must all be kept at the head office of the Company.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution adopted by way of collecting written opinions of shareholders shall be valid if approved by shareholders holding 51% (fifty-one percent) or more of the total voting votes of all shareholders entitled to vote and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio recorded or recorded and stored in another electronic form. The minutes must be made in Vietnamese, may additionally be made in a foreign language, and must contain the following principal contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise code;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and contents of the meeting;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full names of the Chairperson and the secretary;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Number of shareholders and total voting votes of attending shareholders, with an appendix of the registration list of shareholders and representatives of shareholders attending the meeting, together with the corresponding number of shares and votes;*
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Total number of votes for each matter voted on, clearly stating the voting method, total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions; and the corresponding ratio based on the total voting votes of attending shareholders;*
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Matters adopted and the corresponding approval ratios;*
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- Full names and signatures of the Chairperson and the secretary. Where the Chairperson or the secretary refuses to sign the minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and if containing all contents as prescribed in this Clause. The minutes must clearly record the refusal of the Chairperson or the secretary to sign the minutes.*
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the closing of the meeting. The Chairperson and the secretary of the meeting or other persons signing the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- Minutes made in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy in content between the Vietnamese minutes and the foreign-language minutes, the contents of the Vietnamese minutes shall prevail.*

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered to attend the meeting bearing shareholders' signatures, powers of attorney for meeting attendance, all documents attached to the minutes (if any), and relevant documents enclosed with the meeting notice must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and must be kept at the head office of the Company.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 (ninety) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote-counting results from collecting opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request the Court or Arbitration to consider and cancel the resolution or part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The order and procedures for convening the meeting and adopting decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The contents of the resolution violate the law or this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least 10 (ten) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may learn about such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment as to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed shall include:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date, month, and year of birth;
- b. Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- c. Quá trình công tác;
Working experience;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other managerial positions held (including positions on the Board of Directors of another company);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and the related parties of the Company;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;
Other information (if any) as provided in this Charter;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

A public company must be responsible for disclosing information on companies in which the candidate is holding the position of member of the board of directors,

other managerial positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

A shareholder or group of shareholders holding 5% (five percent) or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

A member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

- a. Các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp;

The standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises;

- b. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.

Must not concurrently be a member of the board of directors of more than 05 (five) other companies.

Điều 26. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Method of election of members of the Board of Directors

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bằng phương thức bỏ phiếu theo nguyên tắc đa số. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có số

phiếu bầu đạt từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ.

The voting for election of members of the Board of Directors shall be conducted by ballot according to the majority rule. A person elected as a member of the Board of Directors must obtain 51% or more of the total votes, counting from the highest to the lowest, until the number of members prescribed in the Charter is filled.

Trường hợp không lựa chọn đủ số thành viên Hội đồng quản trị do ứng viên không đạt đủ 51% trở lên tổng số phiếu bầu hoặc có từ 02 ứng cử viên trở lên cùng đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, thì sẽ bầu lại trong số các ứng viên đó để chọn được người đó đủ số phiếu bầu.

If an insufficient number of members of the Board of Directors is elected because candidates fail to obtain 51% or more of the total votes, or where 02 or more candidates receive the same number of votes for the last seat on the Board of Directors, a re-election shall be conducted among those candidates in order to select the person obtaining the required number of votes.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 27. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 (ba) đến 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

The number of members of the Board of Directors shall be from 03 (three) to 11 (eleven) persons. The specific number shall be decided by the General Meeting of Shareholders. The composition of the Board of Directors of the Company must ensure that at least 1/3 (one-third) of the total number of members of the Board of Directors are independent members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 (five) years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors for no more than 02 (two) consecutive terms. Where all members of the Board of Directors simultaneously end their terms of office, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The composition of the Board of Directors of a public company must ensure that at least 1/3 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall minimize to the greatest extent possible the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp:

A member of the Board of Directors shall cease to hold such status in the following cases:

- a. Bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp;

Being dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises;

- b. Có đơn từ nhiệm/từ chức gửi tới Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Submitting a resignation/letter of resignation to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders of the Company.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

A member of the Board of Directors is not necessarily required to be a shareholder of the Company.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 28. Rights and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority in the name of the Company to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, this Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;*
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- To propose the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering;*
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- To decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each class authorized for offering; and to decide on additional capital mobilization in other forms;*
- d. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác (nếu có) của Công ty;
- To decide on the selling price of shares, bonds, and other securities (if any) of the Company;*
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;*
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- To decide on solutions for market development, marketing, and technology;*
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- To approve purchase, sale, borrowing, lending contracts and other contracts and transactions with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the*

total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, and contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders in accordance with Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ này quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

To elect, dismiss and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the Director and other key managers as provided in this Charter; to decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders of another company, and to decide on the remuneration and other benefits of such persons;

- j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

To supervise and direct the Director and other managers in conducting the day-to-day business operations of the Company;

- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, tổ chức khoa học công nghệ trực thuộc và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, affiliated science and technology organizations, and on capital contribution to and purchase of shares in other enterprises;

- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

To approve the agenda and contents of documents for meetings of the General Meeting of Shareholders, convene meetings of the General Meeting of Shareholders, or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;

- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

To propose the dividend rate to be paid; and to decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling of losses arising in the course of business operations;

- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

To propose the reorganization or dissolution of the Company; and to request the bankruptcy of the Company;

- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

To decide on promulgation of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; and the Information Disclosure Regulations of the Company;

- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights and obligations as provided by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law, and this Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance results of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 29. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors shall be entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration shall be calculated based on the number of working

days necessary to complete the duties of a member of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member of the Board of Directors working at committees of the Board of Directors or performing other work beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee for each occasion, salary, commission, percentage of profits, or another form as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors shall have the right to reimbursement of all travel, meal, accommodation and other reasonable expenses actually incurred in performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses arising from attendance at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not include coverage for liabilities of members of the Board of Directors relating to violations of law and this Charter.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 30. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, and removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

To prepare the program and work plan of the Board of Directors;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

To prepare the agenda, contents and documents for meetings; to convene, preside over, and act as chairperson of meetings of the Board of Directors;

- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;

- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Other rights and obligations as provided by the Law on Enterprises and this Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

If the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 (ten) days from the date of receipt of the resignation letter or the date of dismissal or removal.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

If the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. If there is no authorized person, or if the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is held in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification establishment or compulsory education establishment, absconds from the place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding office, practicing a profession, or doing certain work, the remaining members shall elect one of themselves to hold the position of Chairman of the Board of Directors in accordance with the principle of majority approval of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 31. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 (seven) working days from the date of completion of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and presided over by the member having the highest number of votes or the highest voting ratio. If more than one member has the same highest number of votes or

highest voting ratio, the members shall elect by majority rule 01 (one) among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.
The Board of Directors must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
Upon request of the Board of Supervision or an independent member of the Board of Directors;
 - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
Upon request of the Director or at least 05 (five) other managers;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.
Upon request of at least 02 (two) members of the Board of Directors.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
A request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose and the matters to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 (seven) working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman of the Board of Directors fails to convene the meeting as requested, he/she shall be liable for any damage caused to the Company; and the requesting person shall have the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề

thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send the meeting notice no later than 03 (three) working days before the meeting date. The meeting notice must specify the time and place of the meeting, the agenda, and matters to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the voting ballot of the member.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi qua đường bưu điện, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The notice of meeting of the Board of Directors may be sent by post, telephone, fax, electronic means, or another method provided in this Charter, provided that it is delivered to the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting notice and attached documents to members of the Board of Supervision in the same manner as to members of the Board of Directors.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Board of Supervision shall have the right to attend meetings of the Board of Directors, to participate in discussions, but shall not have voting rights.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Directors shall be conducted when attended by at least 3/4 (three-fourths) of the total number of members. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have the required quorum, it shall be convened for a second time within 07 (seven) days from the intended date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if attended by more than half of the members of the Board of Directors.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
Authorizing another person to attend and vote at the meeting in accordance with Clause 10 of this Article;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting through online conference, electronic voting, or another electronic form;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
In the case of sending a voting ballot to the meeting by mail, the voting ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than 01 (one) hour before the opening of the meeting. The voting ballot may only be opened in the presence of all attendees.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must attend all meetings of the Board of Directors in full. A member may authorize another person to attend and vote at the meeting if approved by the majority of the members of the Board of Directors.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of attending members; in the event of an equal number of votes, the final decision shall belong to the side having the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 32. Committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Trưởng tiểu ban phải là thành viên Hội đồng quản trị, được bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Directors may establish subordinate committees in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, with at least 03 (three) members including members of the Board of Directors and external members. The head of a committee must be a member of the Board of Directors and shall be appointed by decision of the Board of Directors. The operation of a committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a committee shall only be effective when approved by the majority of members attending and voting at the committee meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions of the Board of Directors or of committees under the Board of Directors must comply with the applicable provisions of law and the provisions of this Charter and the Internal Corporate Governance Regulations.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

Article 33. Person in charge of corporate governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 (one) person in charge of corporate governance to support the corporate governance work of the Company. The person in charge of corporate governance may concurrently act as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the approved auditing organization that is auditing the financial statements of the Company.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
To advise the Board of Directors on organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and shareholders;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
To prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervision, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervision;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
To advise on meeting procedures;
- d. Tham dự các cuộc họp;
To attend meetings;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
To advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in compliance with the provisions of law;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervision;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
To supervise and report to the Board of Directors on the information disclosure activities of the Company;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
To act as the focal point for contact with stakeholders;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
To keep information confidential in accordance with the provisions of law and this Charter;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights and obligations as provided by law and this Charter.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 34. Organization of the management apparatus

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have one (01) Director, Deputy Directors, one (01) Chief Accountant, and other managerial positions appointed, dismissed, and removed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the above positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Điều 35. Người điều hành Công ty

Article 35. Executives of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác của Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

The executives of the Company include the Director, Deputy Directors, the Chief Accountant, and other executives of the Company approved by the Board of Directors.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Upon the proposal of the Director and subject to the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in such number and with such qualifications as are suitable to the organizational structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Executives must be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The Director shall be entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the Director shall be decided by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The salary of executives shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

Article 36. Appointment, dismissal, duties and powers of the Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

The Board of Directors shall appoint 01 (one) member of the Board of Directors or hire another person to act as the Director.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The Director is the person who manages the day-to-day business operations of the Company, is subject to the supervision of the Board of Directors, and is accountable to the Board of Directors and before the law for the performance of the assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The term of office of the Director shall not exceed 05 (five) years and the Director may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may cease to be effective in accordance with the provisions of the labor contract. The Director must satisfy the standards and conditions prescribed by law and this Charter.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

The Director shall have the following rights and obligations:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

To decide on matters relating to the day-to-day business operations of the Company that do not fall within the authority of the Board of Directors;

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
To organize the implementation of the production and business plan and the investment plan of the Company;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
To propose the organizational structure plan and internal management regulations of the Company;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
To appoint, dismiss, and remove managerial positions in the Company, except for positions falling within the authority of the Board of Directors;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
To decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers falling within the appointment authority of the Director;
 - g. Tuyển dụng lao động;
To recruit employees;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
To propose a plan for dividend payment or handling of business losses;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
Other rights and obligations as provided by law, this Charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the Director when approved by the majority of attending members of the Board of Directors having voting rights and appoint a new Director as replacement.

IX. BAN KIỂM SOÁT

BOARD OF SUPERVISION

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Article 37. Nomination and self-nomination of members of the Board of Supervision

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

The self-nomination and nomination of members of the Board of Supervision shall be carried out similarly to the provisions in Clauses 1 and 2, Article 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates for the Board of Supervision through nomination and self-nomination is insufficient, the incumbent Board of Supervision may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, and the Operating Regulations of the Board of Supervision. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervision must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervision in accordance with law.

Điều 38. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Article 38. Method of election of members of the Board of Supervision

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện bằng phương thức bỏ phiếu theo nguyên tắc đa số. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát phải có số phiếu bầu đạt từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ.

The voting for election of members of the Board of Supervision shall be conducted by ballot according to the majority rule. A person elected as a member of the Board of Supervision must obtain 51% or more of the total votes, counting from the highest to the lowest, until the number of members prescribed in the Charter is filled.

Trường hợp không lựa chọn đủ số thành viên Ban kiểm soát do ứng viên không đạt đủ 51% trở lên tổng số phiếu bầu hoặc có từ 02 ứng cử viên trở lên cùng đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát, thì sẽ bầu lại trong số các ứng viên đó để chọn được người đó đủ số phiếu bầu.

If an insufficient number of members of the Board of Supervision is elected because candidates fail to obtain 51% or more of the total votes, or where 02 or more candidates receive the same number of votes for the last seat on the Board of Supervision, a re-election shall be conducted among those candidates in order to select the person obtaining the required number of votes.

Điều 39. Thành phần Ban kiểm soát

Article 39. Composition of the Board of Supervision

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The Board of Supervision of the Company shall consist of 03 (three) members. The term of office of a member of the Board of Supervision shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Board of Supervision must satisfy the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Working in the accounting or finance department of the Company;
- b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
Being a member or employee of an approved auditing organization that has audited the financial statements of the Company within the preceding 03 (three) consecutive years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Supervision shall be dismissed in the following cases:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
No longer satisfying the standards and conditions to act as a member of the Board of Supervision as prescribed in Clause 2 of this Article;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Submitting a resignation letter and such resignation being accepted;
- c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
Other cases as provided in this Charter.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Supervision shall be removed in the following cases:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failing to complete assigned duties and tasks;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failing to perform his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Repeatedly violating, or seriously violating, the obligations of a member of the Board of Supervision as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases under resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát

Article 40. Head of the Board of Supervision

- 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The Head of the Board of Supervision shall be elected by the Board of Supervision from among its members; the election, dismissal, and removal shall be conducted according to the majority rule. More than half of the members of the Board of Supervision must reside in Vietnam. The Head of the Board of Supervision must hold at least a university degree in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business activities of the enterprise.

- 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

The rights and obligations of the Head of the Board of Supervision:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
To convene meetings of the Board of Supervision;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
To request the Board of Directors, the Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Board of Supervision;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
To prepare and sign reports of the Board of Supervision, after consulting the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 41. Rights and obligations of the Board of Supervision

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Board of Supervision shall have the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements; to decide on the approved auditing organization to inspect the Company's operations; and to dismiss the approved auditor when deemed necessary.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
To be accountable to shareholders for its supervisory activities.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
To supervise the financial condition of the Company and the compliance with law in the activities of members of the Board of Directors, the Director, and other managers.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the Director, and shareholders.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If detecting acts in violation of law or the Company Charter by members of the Board of Directors, the Director, or other executives of the enterprise, the Board of Supervision must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, request the violator to cease the violation, and require remedial measures.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
To formulate the Operating Regulations of the Board of Supervision and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

To report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

To have the right to access the Company's files and documents kept at the head office, branches, and other locations; and to have the right to visit the workplace of managers and employees of the Company during working hours.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

To have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director, and other managers to provide full, accurate, and timely information and documents relating to the management, administration, and business operations of the Company.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights and obligations as provided by law and this Charter.

Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 42. Meetings of the Board of Supervision

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Board of Supervision must meet at least twice a year, and the number of members attending a meeting must be at least two-thirds (2/3) of the members of the Board of Supervision. The minutes of meetings of the Board of Supervision must be made in a detailed and clear manner. The minute-taker and the members of the Board of Supervision attending the meeting must sign the minutes of the meeting. Minutes of meetings of the Board of Supervision must be retained in order to determine the responsibility of each member of the Board of Supervision.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Board of Supervision has the right to request members of the Board of Directors, the Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and answer matters that need clarification.

Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 43. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervision

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervision shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Members of the Board of Supervision shall be paid salary, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total amount of salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervision.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Board of Supervision shall be reimbursed for meal, accommodation, travel expenses, and expenses for the use of independent consulting services at reasonable levels. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervision approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

The salary and operating expenses of the Board of Supervision shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant legal provisions, and must be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISION, THE DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ

với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervision, the Director, and other executives are responsible for performing their duties, including duties in their capacity as members of committees of the Board of Directors, honestly and prudently in the interests of the Company.

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 44. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervision, the Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the Director, members of the Board of Supervision, other managers of the Company, and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên Vốn điều lệ của Công ty với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervision, the Director, and other managers are obliged to notify the Board of Directors and the Board of Supervision in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds control over 50% (fifty percent) or more of the charter capital, with such persons themselves or with their related persons in accordance with law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with the securities laws on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi

ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

A member of the Board of Directors must not vote on a transaction that gives benefits to such member or to such member's related person in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervision, the Director, other managers of the Company, and their related persons must not use or disclose to others any internal information for carrying out relevant transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervision, the Director, other executives of the Company, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalid in the following cases:

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For a transaction with a value less than or equal to 35% (thirty-five percent) of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, the material contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervision, the Director, or other executive, have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority of votes of members of the Board of Directors having no related interests;

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For a transaction with a value greater than 35% (thirty-five percent), or a transaction resulting in the aggregate transaction value arising within 12 (twelve) months from the date of the first transaction reaching 35% (thirty-five percent) or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, the material contents of such transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervision, the Director, or other executive, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders having no related interests.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 45. Liability for damages and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervision, the Director, and other executives who violate their duties and responsibilities of honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a relevant party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and cases where the Company is not the plaintiff) if such person has been or is a member of the Board of Directors, member of the Board of Supervision, the Director, other executive, employee, or authorized representative of the Company who has performed or is performing duties under the authorization of the Company, acted honestly and prudently in the interests of the Company in compliance with the law, and there is no evidence proving that such person has breached his/her responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation expenses include judgment costs, fines, and actual amounts payable incurred in resolving such matters (including attorneys' fees) within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover the above indemnification liabilities.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 46. Right to inspect books and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
Ordinary shareholders shall have the right to inspect books and records, specifically as follows:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders have the right to review, inspect, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; request correction of their inaccurate information; and review, inspect, extract, or copy the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
A shareholder or group of shareholders holding 05% (five percent) or more of the total number of ordinary shares shall have the right to review, inspect, and extract the minute books and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Board of Supervision, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except documents relating to the Company's trade secrets and business secrets.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
Where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests inspection of books and records, such request must be accompanied by the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by that person or a notarized copy thereof.
 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều

hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervision, the Director, and other executives shall have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, books, and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company must keep this Charter and all amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervision, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are informed of the place where such documents are stored.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
The Company Charter must be published on the Company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

Article 47. Employees and trade union

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

The Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, benefits, rewards, and disciplinary measures for employees and executives.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan

đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relations with trade union organizations in accordance with the best management standards, practices, and policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations, and applicable law.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

DISTRIBUTION OF PROFITS

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

Article 48. Distribution of profits

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The General Meeting of Shareholders shall decide the dividend payment level and the form of annual dividend payment from the retained earnings of the Company.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company shall not pay interest on dividend payments or other payments relating to a class of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may recommend that the General Meeting of Shareholders approve payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body implementing such decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Đối với cổ phiếu chưa thực hiện lưu ký, việc chi trả cổ tức thực hiện thông qua ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đã lưu ký, việc thanh toán cổ tức được tiến hành thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Where dividends or other payments relating to a class of shares are paid in cash, the Company must make such payment in Vietnam dong. For shares not yet deposited, dividend payment shall be made through a bank based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred the payment in accordance with the bank account details provided by the shareholder

but such shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the amount already transferred to such shareholder. Dividend payment for deposited shares shall be made through the Vietnam Securities Depository.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision determining a specific record date for finalizing the list of shareholders. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, notices, or other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ***BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM***

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

Article 49. Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Subject to prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts overseas in accordance with the provisions of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnam dong or foreign currency accounts opened by the Company at banks.

Điều 50. Năm tài chính

Article 50. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày thứ nhất của tháng đầu tiên của năm dương lịch và kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng cuối cùng của cùng năm dương

lich. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tài liệu tương đương) lần đầu và kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng cuối cùng của năm đó.

The fiscal year of the Company shall commence on the first day of the first month of the calendar year and end on the last day of the last month of the same calendar year. The first fiscal year shall commence on the date of the first issuance of the Enterprise Registration Certificate (or equivalent document) and end on the last day of the last month of that year.

Điều 51. Chế độ kế toán

Article 51. Accounting system

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

The accounting regime applied by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specialized accounting regime promulgated or approved by the competent authority.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the laws on accounting and relevant laws. Such records must be accurate, up to date, systematic, and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The accounting currency used by the Company shall be Vietnam dong. Where the Company's principal economic transactions arise in a foreign currency, the Company may choose such foreign currency as its accounting currency, shall be legally responsible for such choice, and shall notify the directly managing tax authority thereof.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 52. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được

kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

The annual financial statements must fully include reports, appendices, and notes in accordance with the laws on enterprise accounting. The annual financial statements must truthfully and objectively reflect the operating situation of the Company.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Article 53. Annual report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

AUDIT OF THE COMPANY

Điều 54. Kiểm toán

Article 54. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors or the Board of Supervision to decide on selecting one of such firms to audit the

financial statements of the Company for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors or the Board of Supervision.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Company.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

The independent auditor conducting the audit of the financial statements of the Company shall be entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, to receive notices and other information relating to meetings of the General Meeting of Shareholders, and to express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the financial statements of the Company.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

SEAL OF THE ENTERPRISE

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

Article 55. Seal of the enterprise

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

The seal includes a seal made by a seal engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the laws on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and contents of the seal of the Company, its branches, and its representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and the Director shall use and manage the seal in accordance with applicable law.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 56. Giải thể công ty

Article 56. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

The Company may be dissolved in the following cases:

- a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
Its Enterprise Registration Certificate is revoked, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases as provided by law.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
Early dissolution of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if mandatory) in accordance with regulations.

Điều 57. Gia hạn hoạt động

Article 57. Extension of operation

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least 07 (seven) months before the expiry of the term of operation so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation at the proposal of the Board of Directors.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
The term of operation shall be extended when approved by shareholders representing 65% (sixty-five percent) or more of the total voting votes of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders.

Điều 58. Thanh lý

Article 58. Liquidation

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên

của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least 06 (six) months before the expiry of the term of operation of the Company or after a decision on dissolution of the Company has been made, the Board of Directors must establish a liquidation committee comprising 03 (three) members, of whom 02 (two) members shall be designated by the General Meeting of Shareholders and 01 (one) member shall be designated by the Board of Directors from 01 (one) independent auditing firm. The liquidation committee shall prepare its operating regulations. Members of the liquidation committee may be selected from among employees of the Company or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be paid by the Company in priority over other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The liquidation committee shall be responsible for reporting to the business registration authority on its date of establishment and commencement of operation. From that time, the liquidation committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the Court and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:

- a. Các chi phí thanh lý;
Liquidation expenses;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
Salary debts, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees under collective labor agreements and signed labor contracts;
- c. Nợ thuế;
Tax debts;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
Other debts of the Company;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remainder after payment of all debts from Points a to d above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be given priority in payment.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ
SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 59. Settlement of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In the event of any dispute or complaint arising in relation to the operations of the Company, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, this Charter, other legal provisions, or agreements between:

- a. Cổ đông với Công ty;
A shareholder and the Company;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;
A shareholder and the Board of Directors, the Board of Supervision, the Director, or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The relevant parties shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and mediation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present information relating to the dispute within 10 (ten) working days from the date the dispute arises. In the event of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may appoint an independent expert to act as mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

If no mediation decision is reached within 06 (six) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer such dispute to Arbitration or the Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall bear their own costs relating to the negotiation and mediation procedures. Payment of Court costs shall be made in accordance with the judgment of the Court.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Điều 60. Điều lệ công ty

Article 60. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Any amendment or supplement to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Where the law contains provisions relating to the operations of the Company that are not mentioned in this Charter, or where there are new legal provisions different from the provisions of this Charter, such provisions shall apply to govern the operations of the Company.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

EFFECTIVE DATE

Điều 61. Ngày hiệu lực

Article 61. Effective date

1. Bản điều lệ này gồm 21 Mục, 61 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà nhất trí thông qua tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

This Charter, consisting of 21 Sections and 61 Articles, has been unanimously adopted by the General Meeting of Shareholders of Son Ha Development of Renewable Energy Joint Stock Company in Hanoi, and the full validity of this Charter has been jointly approved.

2. Điều lệ được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

This Charter is made in 02 (two) copies, each of equal validity, and must be kept at the head office of the Company.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This Charter is the sole and official Charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội

đồng quản trị hoặc tối thiểu ½ (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Copies or extracts of this Charter shall be valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or by at least ½ (one-half) of the total number of members of the Board of Directors.

TM. CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ
ON BEHALF OF SON HA DEVELOPMENT OF RENEWABLE
ENERGY JOINT STOCK COMPANY

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

GIÁM ĐỐC

DIRECTOR



GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Hùng

PHỤ LỤC 01**APPENDIX 01****DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
LIST OF FOUNDING SHAREHOLDERS****I. Tại ngày Thành lập Công ty***As at the date of establishment of the Company*

STT No.	Tên cổ đông Name of shareholder	Địa chỉ Address	Quốc tịch Nationality
1	Công ty TNHH Cơ kim khí Sơn Hà <i>Sonha Mechanical and Hardware Co., Ltd.</i>	Số 332, phố Kim Ngưu, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội <i>No. 332 Kim Nguu Street, Minh Khai Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City</i>	
2	Lê Vĩnh Sơn	Tổ 9, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc <i>Group 9, Xuan Hoa Ward, Phuc Yen Town, Vinh Phuc Province</i>	Việt Nam <i>Vietnamese</i>
3	Lê Hoàng Hà	Tổ 9, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc <i>Group 9, Xuan Hoa Ward, Phuc Yen Town, Vinh Phuc Province</i>	Việt Nam <i>Vietnamese</i>

II. Tại ngày lập Phụ lục này*As at the date of this Appendix*

(Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán V002/2023-SHE/VSDC-ĐK ngày 16/08/2023 do TTLK CK Việt Nam lập cho các cổ đông sở hữu chứng khoán phân bổ quyền bỏ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng 14/08/2023)

(Consolidated list of securities holders No. V002/2023-SHE/VSDC-DK dated August 16, 2023 prepared by the Vietnam Securities Depository for shareholders holding securities allocated voting rights as at the final registration date of August 14, 2023)

STT No.	Tên cổ đông Name of shareholder	Địa chỉ Address	Quốc tịch Nationality	Loại cổ phần Class of shares	Số lượng cổ phần Number of shares
1	Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà (Người đại diện: Ông Lê Vĩnh Sơn) <i>Sonha International Corporation (Representative: Mr. Le Vinh Son)</i>	Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội <i>No. 2 Thanh Lam Street, Minh Khai Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi City</i>		Phổ thông <i>Ordinary</i>	4.828.824

2	Lê Vĩnh Sơn	Tổ 9, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc <i>Group 9, Xuan Hoa Ward, Phuc Yen Town, Vinh Phuc Province</i>	Việt Nam <i>Vietnamese</i>	Phổ thông <i>Ordinary</i>	0
3	Lê Hoàng Hà	Tổ 9, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc <i>Group 9, Xuan Hoa Ward, Phuc Yen Town, Vinh Phuc Province</i>	Việt Nam <i>Vietnamese</i>	Phổ thông <i>Ordinary</i>	0